

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 344/NMĐSH1-TM-KTATMT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v cung cấp báo giá dịch vụ gói thầu GT2025-275
“ Thuê đơn vị khảo sát, lập báo cáo đánh giá hao
hụt than trong công tác bốc dỡ, vận chuyển, lưu
kho và sử dụng than của NMNĐ Sông Hậu 1 ”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm gói thầu GT2025-275 “Thuê đơn vị khảo sát, lập báo cáo đánh giá hao hụt than trong công tác bốc dỡ, vận chuyển, lưu kho và sử dụng than của NMNĐ Sông Hậu 1 ”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Biểu mẫu báo giá: chi tiết như Phụ lục đính kèm.
2. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm.
3. Tiến độ cung cấp: chi tiết như Phụ lục đính kèm.
4. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ
5. Hiệu lực báo giá: **90 ngày** kể từ ngày chào giá.
6. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 11...../03/2026
7. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
8. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn, khuyenbtk@pvpgb.vn,
longpx@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu VT, TM (B.T.K.K).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

Phụ lục Biểu mẫu báo giá

Gói thầu GT2025-275 “ Thuê đơn vị khảo sát, lập báo cáo đánh giá hao hụt than trong công tác bốc dỡ, vận chuyển, lưu kho và sử dụng than của NMNĐ Sông Hậu 1 ”

(Đính kèm công văn số 344 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 25 /02/2026)

STT	Công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1	Dịch vụ khảo sát, lập báo cáo đánh giá hao hụt than trong công tác bốc dỡ, vận chuyển, lưu kho và sử dụng than của NMNĐ Sông Hậu 1	Gói	01			
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế GTGT 10%						
Thuế GTGT 10%						
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và thuế GTGT						

Lưu ý: Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ tiền vật tư, nhân công, thuế GTGT, chi phí vận chuyển và tất cả các chi phí liên quan để Nhà cung cấp thực hiện các phạm vi công việc tại phụ lục Phạm vi công việc.

PH
TÀI
N
/2025

Phụ lục Phạm vi công việc

Gói thầu GT2025-275 “ Thuê đơn vị khảo sát, lập báo cáo đánh giá hao hụt than trong công tác bốc dỡ, vận chuyển, lưu kho và sử dụng than của NMNĐ Sông Hậu 1 ”

(Đính kèm công văn số 344 / NMĐSH1-TM-KTATMT ngày 15 /02/2026)

A. Giới thiệu chung

1. Tổng quan hệ thống cấp than NMNĐ Sông Hậu 1

Than sẽ được vận chuyển bằng đường biển, bằng tàu than có tải trọng khoảng 6000-10.000 DWT tới cảng (Bến than) của nhà máy. Tại cảng được lắp đặt 02 thiết bị bốc dỡ than liên tục kiểu gầu xích P0EAA01 và P0EAA02, mỗi máy có công suất định mức 850t/h, 2 máy có thể làm việc cùng lúc để bốc dỡ than vào các tuyến băng tải nhập than vào kho hay lên bunker cấp than cho Lò hơi.

Bến than được thiết kế để bốc dỡ cho 02 tàu có tải trọng đến 10.000 tấn, Trang bị 2 thiết bị bốc dỡ than liên tục kiểu gầu xích (CSU), công suất mỗi CSU 850t/h. Than được bốc dỡ bởi 2 CSU từ tàu sẽ được vận chuyển lên kho, bunker bằng hệ thống các tuyến băng tải.

- Bến than: Gồm có 2 bến than: Bến than CSU1 và Bến than CSU2;
- Tổng chiều dài bến than: 310m; Tổng chiều rộng bến than: 25m.

Than từ cảng được đưa lên 2 băng tải P0EAC11/12 đến tháp chuyển tiếp P0UEF01A. Tại đây, than được chuyển sang băng tải P0EAC21/22 đến tháp chuyển tiếp P0UEF02. Tại P0UEF02, than được đưa vào kho than (P0UBE/02/03) qua băng tải P0EAC42 hoặc qua băng tải P0EAC31 vào kho than (P0UBE/01/02) qua băng tải P0EAC41.

Than từ kho than (P0UBE/02/03) bằng bộ đánh phá đồng liên hợp P0EAD42 lên băng tải P0EAC42 đến tháp chuyển tiếp P0UEF04 và được băng tải P0EAC51 đưa đến tháp chuyển tiếp P0UEF05. Tại P0UEF05 còn có một nguồn than được đưa đến đây từ kho than (P0UBE/01/02) bằng máy đánh phá đồng liên hợp P0EAD41 lên băng tải P0EAC41.

Tại Kho chứa than:

- Kho chứa than có kích thước 413m x 198m, tổng kho than theo thiết kế có sức chứa khoảng 372.814 tấn đủ để cung cấp than cho nhà máy hoạt động 30 ngày (2 tổ máy đốt 12.220 tấn/ ngày).

- Phần kho than có máy che có kích thước 80m x 198m và sức chứa khoảng 85.545 tấn đủ cung cấp than cho nhà máy hoạt động 7 ngày.

- Trong kho có 02 máy đánh phá đồng liên hợp với công suất đánh đồng mỗi máy 1.700 t/h và công suất phá đồng mỗi máy 850 t/h.

Than từ tháp chuyển tiếp P0UEF05 được băng tải P0EAC61/62 vận chuyển đến tháp chuyển tiếp P0UEF06. Tại đây, than được sàng con lăn lọc ra những hạt than to có kích thước không đạt đưa qua máy nghiền trước khi trở lại băng tải.

Than từ tháp chuyển tiếp P0UEF06 được băng tải P0EAC71/72 đưa đến tháp chuyển tiếp P0UEF07. Tại đây, than được xuống băng tải P0EAC81/82 và được 2 Tripper Car (P0EAD81/81) đưa đến các Bunker. Có 2 Unit (Unit1 và Unit 2), mỗi Unit có 5 Bunker (A,B,C,D,E).

Bên cạnh vận chuyển than bằng băng tải cho các tàu có tải trọng lớn, Nhà máy còn có phương án vận chuyển than dự phòng cho các tàu từ 1000-3000 tấn cập cảng phụ (Bến đá vôi – Thạch cao, bến Tro bay – Thiết bị) và sử dụng thiết bị bốc dỡ bằng gàu ngoạm bốc dỡ than lên xe tải có tải trọng từ 10-25 tấn để đưa vào kho than với quãng đường di chuyển khoảng 800 mét.

2. Bản vẽ sơ đồ hệ thống xuất nhập than đính kèm.

B. Phạm vi công việc gói thầu

1. Căn cứ pháp lý

Việc lập báo cáo đánh giá định mức hao hụt than cho Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 phải tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế đang áp dụng có liên quan đến lĩnh vực giám định than, giám định hao hụt hàng rời, bao gồm và không giới hạn như sau:

- Nhóm tiêu chuẩn liên quan công tác lấy mẫu, phân tích than: **ISO 13909, ISO 18283, ASTM D2234 / D2234M, ASTM D2013 / D2013M...**

- Nhóm tiêu chuẩn liên quan công tác đánh giá hao hụt khối lượng than, hàng rời **ASTM D3302, ASTM D2961, ISO 589, ISO 11722...**

- Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến hao hụt chất lượng, nhiệt trị than **ISO 1928, ASTM D5865, ASTM D3172, ASTM D3176, ASTM D7582...**

- Nhóm tiêu chuẩn liên quan oxy hóa, tự nung, suy giảm chất lượng **ISO 1171, ISO 12902, ASTM D720, ASTM D388...**

- Các nhóm tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác xác định hao hụt than

2. Phạm vi công việc chung của gói thầu

- Khảo sát hiện trạng hệ thống vận chuyển, lưu kho than và điều kiện tự nhiên tại Nhà máy.

- Xây dựng phương án đo đạc, đánh giá và tính toán hao hụt than phù hợp với hệ thống thiết bị hiện hữu và tiêu chuẩn áp dụng.

- Tổ chức đo đạc, thu thập số liệu, phân tích và đánh giá hao hụt than trong các khâu: tiếp nhận – vận chuyển – lưu kho – cấp than.

- Lập Báo cáo đánh giá, xác định định mức hao hụt than trình Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

- Hiệu chỉnh, hoàn thiện báo cáo theo ý kiến của Chủ đầu tư và/hoặc cơ quan thẩm định (nếu có).

- Tham gia họp, giải trình, làm rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Phạm vi công việc của Nhà thầu phải bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu của các nội dung dưới đây đồng thời tuân thủ các Quy chuẩn quy định do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền ban hành.

3. Phạm vi công việc chi tiết của gói thầu

3.1. Công tác khảo sát hiện trạng

- Thu thập, nghiên cứu hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, quy trình vận hành, số liệu vận hành liên quan đến hệ thống tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho và cấp than.

- Khảo sát thực tế tại hiện trường: Tình trạng kỹ thuật các tuyến băng tải, tháp chuyển tiếp, kho than, bunker; Phương thức tiếp nhận than (CSU, xe tải), lưu kho, cấp than;

- Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hao hụt than (khí tượng, mưa, gió, nhiệt độ, độ ẩm...). Đánh giá sơ bộ các yếu tố có khả năng gây hao hụt than trong quá trình vận chuyển và lưu kho.

- Khảo sát các điều kiện cần thiết khác phục vụ công tác triển khai đo đạc, tính toán hao hụt.

3.2. Công tác lập phương án thực hiện

Dựa trên các kết quả khảo sát hiện trạng, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp, tiêu chuẩn Việt Nam, Quốc tế đối với hao hụt than bituminous/sub-bituminous trong quá trình vận chuyển, lưu kho để triển khai Xây dựng phương án tổng thể đo đạc, đánh giá và tính toán hao hụt than phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà máy Nội dung phương án bao gồm:

- Căn cứ pháp lý, tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế áp dụng;

- Mục tiêu, phạm vi và đối tượng đo đạc;

- Vị trí, thời điểm và tần suất đo đạc;
- Đánh giá các vị trí, khu vực có nguy cơ xảy ra hao hụt;
- Phương pháp đo, phương pháp lấy mẫu, phân tích và xử lý số liệu;
- Tư vấn, xây dựng định mức hao hụt cho Nhà máy;
- Yêu cầu về nhân lực chuyên môn, thiết bị đo, công cụ phục vụ khảo sát;
- Kế hoạch thực hiện và tiến độ dự kiến.

Trình Chủ đầu tư xem xét, thống nhất phương án trước khi triển khai.

3.3. Thực hiện đo đạc, phân tích, đánh giá

Tổ chức đo đạc, thu thập số liệu theo phương án được phê duyệt. Phân tích và định lượng các dạng hao hụt than trong quá trình:

- Bốc dỡ – tiếp nhận than;
- Vận chuyển bằng băng tải và/hoặc xe tải;
- Công tác Lưu kho (lưu kho ngoài trời, kho che theo mùa, thời tiết, than tự cháy, phong hóa sinh nhiệt, công tác thu gom, vệ sinh, dập bụi, chữa cháy....)
- Cấp than vào bunker;
- Hao hụt do Sai số thiết bị đo đạc, thu nhập số liệu;
- Hao hụt do Sai lệch trong công tác kiểm kê tồn kho;
- Các công đoạn khác có ảnh hưởng đến hao hụt than;
- Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố kỹ thuật, vận hành và môi trường đến hao hụt than.

3.4. Công tác lập báo cáo

Lập Báo cáo đánh giá công tác đo đạc, xác định hao hụt than (Báo cáo), bao gồm tối thiểu các nội dung:

- Thuyết minh chung: sự cần thiết, căn cứ thực hiện, điều kiện tự nhiên, quy mô, phạm vi và phương pháp thực hiện;
- Quy trình và giải pháp đo đạc, đánh giá hao hụt than;
- Kết quả đo đạc, phân tích và tính toán, định lượng hao hụt than theo từng công đoạn;
- Căn cứ kết quả đánh giá, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan từ công tác đo đạc, thu thập số liệu, đề xuất định mức hao hụt than theo từng công đoạn, bảo đảm tính khả thi, hợp lý và phù hợp với điều kiện thiết kế, vận hành cũng như điều kiện tự nhiên của NMT Sông Hậu 1;

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá hao hụt ở từng công đoạn, lập và đề xuất các giải pháp, Phương án trong các công tác liên quan về thương mại, kỹ thuật... nhằm hạn chế hao hụt than, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tối ưu hóa công tác vận hành hệ thống cấp than.

- Kết luận và kiến nghị;
- Các bảng biểu, phụ lục, bản vẽ minh họa (nếu có).

3.5. Yêu cầu về Báo cáo

- Số lượng Báo cáo: 05 bản gốc (bản cứng);
- Báo cáo phải được Nhà thầu nộp kèm 02 USB chứa toàn bộ dữ liệu như nội dung các loại hồ sơ nêu trên, trong đó 01 USB chứa các tập tin đã quét (scan) từ bản gốc (bao gồm chữ ký và dấu pháp nhân...) có định dạng *.pdf và 01 USB chứa các tập tin phải là dạng nguyên bản theo các phần đuôi của phần mềm tương ứng. Các tập tin này có thể sử dụng trên các phần mềm chuyên dụng và thông thường. Không chấp nhận tập tin có mã khoá (Password) và tập tin đã chuyển đổi định dạng (Ví dụ tập tin bản vẽ Autocad có đuôi *.dwg chuyển sang dạng tập tin ảnh có dạng *.pdf, *.jpg, v.v.).

3.6. Tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện là 120 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực (thời gian trên không bao gồm: ngày lễ, tết theo quy định, thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng), chi tiết như sau:

- + Thời gian lập Báo cáo là 90 ngày kể từ ngày bắt đầu công việc.
- + Thời gian hiệu chỉnh, hoàn thiện Báo cáo theo ý kiến của các cấp có thẩm quyền là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

